

Bản án số: 49/2019/HS-PT
Ngày 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng; ông Hồ Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 tại huyện T, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1928 và bà Đỗ Thị K, sinh năm 1930; có vợ: Ma Thị T, sinh năm 1984; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

- Bị hại: Chị Ma Thị T, sinh năm 1984; *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Người làm chứng:

1. Ông Ma Công M, sinh năm 1959; *Vắng mặt.*

2. Bà Ma Thị T1, sinh năm 1958; *Vắng mặt.*

3. Bà Ma Thị Đ, sinh năm 1954; *Vắng mặt.*

4. Ông Ma Công T2, sinh năm 1981; *Vắng mặt.*

5. Ông Ma Đức H, sinh năm 1982; *Vắng mặt.*

Đều cư trú tại: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và chị Ma Thị T là hai vợ chồng cùng chung sống tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Trong cuộc sống hàng ngày giữa C và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2019, C đi uống rượu về nhà, giữa C và chị T lại xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vừa lúc đó chị T thấy có chuông báo tin nhắn điện thoại nên mở điện thoại ra xem, C cho rằng chị T mở điện thoại quay phim, ghi âm mình nên đã giật lấy điện thoại của chị T ném xuống nền nhà làm điện thoại bị hư hỏng; do bức xúc nên chị T đã nhặt chiếc điện thoại ném vào người C nhưng không bị sao. Ngay lúc đó C lấy dưới gầm tủ trong phòng khách 01 con dao nhọn chuôi bằng gỗ, đưa cho chị T thách thức: “Mày có giỏi thì cầm dao đâm chết tao đi”, thấy vậy chị T mở cửa đi ra ngoài sân, C cầm dao đi theo sau. Lúc này ông Ma Công M là bố đẻ của chị T (nhà cạnh nhà C) nghe tiếng vợ chồng cãi nhau nên ra can ngăn và tước lấy con dao nhọn C đang cầm trên tay đem cất vào trong bếp nhà ông M, sau đó ông M về nhà. Lúc này chị T nghe thấy tiếng con khóc định chạy vào nhà để dỗ con nhưng bị C đứng ngăn cản, chị T cầm chiếc điện thoại bị C ném vỡ trước đó ném trúng vào người C nhưng C vẫn tiếp tục ngăn cản, do bức tức chị T cầm được một đoạn sắt hình chữ nhật rỗng giữa để ở gần đó giơ lên thì C dùng tay trái gạt đỡ, tay phải giật được thanh kim loại. Lúc đó C và chị T vẫn đang đứng đối diện nhau ở góc sân, hai người cách nhau khoảng một mét, C dùng tay phải cầm thanh kim loại vừa tước được của chị T nhằm về phía chị T vụt một phát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán chị T làm chị T ngã gục xuống. C cho rằng chị T đã chết nên đã chạy vào bếp của ông Ma Công M lấy được một con dao và tự cửa vào cổ mình mục đích để tự sát. Sau khi sự việc xảy ra mọi người phát hiện đưa chị T và C đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 97/2019/TgT ngày 02/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với chị Ma Thị T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (*mười tám phần trăm*).

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 133/2019/GĐPY ngày 17/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Với đoạn gây sắt có kích thước, trọng lượng, tính chất và có các diện tiếp xúc như vật chứng đã thu giữ trong vụ án (đoạn sắt hình chữ nhật, có 4 cạnh vuông) trên nếu tác động với lực đủ mạnh có thể gây nên vết thương rách da vỡ xương sọ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: Giấy giám định sức khỏe của Ma Thị T sai sự thật; các Biên bản sự việc không đúng, không qua công an và chính quyền địa phương; Công an đánh và ép cung bị cáo phải ký trong lúc bị cáo đang bị thương; mức án Tòa án sơ thẩm tuyên là cao. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, còn các nội dung khác không yêu cầu.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại 4.000.000đ (mặc dù bị hại không yêu cầu bồi thường), bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Trong vụ án xác định bị hại T cũng có một phần lỗi, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Bị hại Ma Thị T (Vợ bị cáo C) vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị T xác nhận, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại 4.000.000đ, bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2019, tại Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn C đã có hành vi dùng đoạn kim loại hình chữ nhật rỗng, có kích thước dài 90cm vụt một nhát trúng vào vùng trán của chị Ma Thị T, gây tổn hại sức khỏe cho chị Ma Thị T 18% (*mười tám phần trăm*).

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại 4.000.000đ (mặc dù bị hại không yêu cầu bồi thường); bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị hại T cũng có một phần lỗi nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần ghi nhận cho bị cáo.

Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 28/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000963 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng